**Môn: Toán**

**BÀI : EM LÀM ĐƯỢC NHỮNG GÌ ?**

**( Tiết 1)**

**1 YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

+Ôn tập đếm, đọc, viết số, phân tích, tổng hợp số theo cấu tạo thập phân của số, đọc số đúng.

+ Làm quen với sơ đồ tách- gộp đưới hình thức tóm tắt bài toán( Lưu ý chưa dùng thuật ngữ “bài toán”

+ Dựa vào tranh vẽ nói tình huống phù hợp với sơ đồ tách- gộp

+ Viết phép tính thích hợp.

**+**Yêu nước: Hiểu được hoa sen là một loài hoa rất đẹp của nước ta, yêu quê hương, đất nước

+ Chăm chỉ: Chăm học, có tinh thần tự giác tham gia các hoạt động học tập.

+ Trách nhiệm: Tự giác hoàn thành các hoạt động cá nhân, nhóm.

+Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động

+ Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

+Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

+Tư duy và lập luận toán học: Thực hiện được các thao tác và nêu được lí do thực hiện các thao tác đó.

+ Giao tiếp toán học: Nghe và hiểu được thông tin giáo viên thông báo. Thảo luận các nội dung toán học.

-**Tích hợp:** Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội.

**2. CHUẨN BỊ :**

**- Chuẩn bị của giáo viên**

+ Bộ xếp hình

**- Chuẩn bị của học sinh**

+Bộ xếp hình, đồng hồ

**3.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **TIẾT 1**  **1. Hoạt động khởi động (5’)**  - GV tổ chức trò chơi PP “ Lật mảnh ghép”.   * - Chia lớp làm 3 tổ. * - HS các tổ nhanh chóng lựa chọn mảnh ghép bất kì và thực hiện câu hỏi trong từng mảnh ghép đó. Mỗi câu trả lời đúng. Mảnh ghép sẽ được mở ra. Sau khi mở hết 4 mảnh ghép bức tranh sẽ xuất hiện. Đó cũng chính là chủ đề bài học ngày hôm nay: Chim sáo. * - GV nhận xét chung * - GV dẫn dắt bài mới   **2. Thực hành – Luyện tập**  **Bài 1**    - GV đưa tranh và hỏi: Tranh vẽ gì ?  - GV hỏi: Có bao nhiêu con chim sáo bay và bao nhiêu con chim sáo đậu ?  - GV đưa sơ đồ tách – gộp lên bảng lớp  **a) GV đưa tình huống 1:** Có 20 con sáo bay và 8 con sáo đậu. Hỏi có tất cả bao nhiêu con sáo? ( GV vừa nói vừa chỉ tay vào “ ?” có trong sơ đồ)  - Cô đang thực hiện thao tác gì ?  - Để tìm được số con sáo có tất cả, ta làm phép tính gì ?  - Yêu cầu HS viết phép tính vào bảng con  - GV nhận xét, sửa bài  **b) GV đưa tình huống 2**: Có tất cả 28 con sáo, trong đó có 8 con sáo đậu. Hỏi còn bao nhiêu con bay ? ( GV vừa nói vừa chỉ tay vào “ ?” có trong sơ đồ)  - Cô đang thực hiện thao tác gì ?  - Để tìm số con chim còn lại ta dùng phép tính gì?  - Yêu cầu HS viết phép tính vào bảng con  - GV nhận xét, sửa sai  - GV chốt nội dung  **Bài 2**   * - GV nhận xét, sửa sai * - GV hỏi: Các dãy số này có đặc điểm gì ?   - GV chốt nội dung, chuyển ý  **Bài 3**  Ôn tập cách so sánh số   * - GV yêu cầu HS làm bài tập a * - GV nhận xét, sửa sai * - GV yêu cầu HS làm câu b. Hướng dẫn HS theo quy trình: Tính- So sánh – Điền dấu * - GV nhận xét, sửa sai * - GV hỏi: Ngoài cách thực hiện tính rồi so sánh, em còn cách so sánh nào khác nữa không ? * - GV nhận xét, chốt nội dung * - GV chốt nội dung, chuyển ý   **Bài 4**   * GV hỏi: Trong 1 dãy số, số bên phải như thế nào so với số bên trái ? * - GV yêu cầu HS hoàn thành bài làm * - GV nhận xét, sửa sai * - GV chốt nội dung.   **Củng cố: Đất nước em**  Ôn tập tách – gộp số,  - GV yêu cầu HS viết sơ đồ tách – gộp một phép tính do Gv chọn   * - GV nhận xét, sửa sai * - GV chốt nội dung   - GV nhận xét tiết học | HS đánh giá HS, GV đánh giá HS.  -HS tham gia trò chơi   * HS lắng nghe   -HS nhắc nội dung bài  - HS trả lời:  - HS thực hiện thao tác đếm và chọn thẻ số  - HS quan sát  - HS lắng nghe  - Thao tác gộp  - Phép tính cộng  - HS viết bảng con: 20 + 8 = 28 hoặc 8 + 20 = 28  - HS nhận xét bài bạn  - HS lắng nghe  - Thao tác tách  - Phép tính trừ  - HS viết bảng con: 28 – 8 = 20  - HS nhận xét bài bạn  - HS đọc lại bài làm   * - HS làm việc nhóm 4 * - Đại diện trình bày * - HS nhận xét bài bạn * - HS mô tả:   + Dãy số tròn chục từ bé đến lớn  + Dãy số đếm thêm 1  + Dãy số đếm bớt 1  -HS lắng nghe   * - HS đồng thanh: Há họng bên nào, bên đó lớn hơn * - HS làm việc cá nhân, trả lời * - HS nhận xét bài bạn * - HS làm việc nhóm 2 * - Đại diện nhóm trình bày * - HS nhận xét bài bạn * - HS trả lời * - HS nhận xét, bổ sung * - HS đọc bài làm ( nhóm, tập thể )   HS đánh giá HS, GV đánh giá HS.  -HS trả lời:Số bên phải lớn hơn số bên trái.   * - HS làm bài cá nhân * - HS trình bày bài trên bảng lớp * - HS nhận xét bài bạn   - HS đọc bài làm ( nhóm, tập thể )    GV đánh giá HS, HS đánh giá HS  HS viết. |